TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Long
2. Ông Hồ Văn Sum

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Lo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **T,** sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 397A, ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt

- *Bị đơn*: Anh **H,** sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 397A, ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt

An evaluation version of novaPDF was used to create this PDF file.
Purchase a license to generate PDF files without this notice.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của chị T ngày 21/11/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 30 tháng 7 năm 2004.

Vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì anh H có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh H thường xuyên về nhà gây gỗ và đánh đập vợ con. Mâu thuẫn ngày càng phức tạp nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con tên N (nữ), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2004. Cháu hiện đang sống với mẹ. Nay chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H luôn vắng mặt. Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nên đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Chị T có đơn khởi kiện đối với anh H về việc yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con. Chị T và anh H chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con". Anh H có nơi cư trú tại Số nhà 397A, ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ. Do đó, theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

An evaluation version of novaPDF was used to create this PDF file.
Purchase a license to generate PDF files without this notice.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn là anh H qua các lần mở phiên họp, mở phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nên mở phiên Tòa xét xử vụ án theo quy định khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét về yêu cầu của nguyên đơn*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Cần Thơ nên quan hệ hôn nhân của anh - chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh.

Xét thấy mặc dù quan hệ hôn nhân của anh- chị xác lập trên cơ sở tự nguyện và chung sống với nhau từ năm 2002. Anh- chị chung sống với nhau có thời gian dài hạnh phúc và đã có 01 con chung. Tuy nhiên, do anh – chị cư xử thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, khi mâu thuẫn xảy ra anh – chị không tìm cách tháo gỡ, mà để tình cảm vợ chồng ngày càng phai lạc, thậm chí ly thân từ năm 2014 đến nay. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, anh H luôn vắng mặt, Tòa án không thực hiện được công tác hòa giải, điều này cho thấy anh H không có thiện chí đoàn tụ, vì vậy xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị và anh H ly hôn là phù hợp.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên N (nữ), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2004. Cháu N hiện đang sống với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại văn bản ý kiến của cháu N ngày 14-02-2017 và tại phiên tòa cháu N có nguyện vọng sống chung với mẹ. Mặt khác, anh H không có ý kiến hay yêu cầu gì về việc nuôi con, còn chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Đồng thời, cháu N là nữ nên để cho mẹ chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh H, không ai có quyền ngăn cản, theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con sau này khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Chị T xác định không có; tuy nhiên, do anh H vắng mặt nên chưa làm rõ được, nếu sau này có ai khởi kiện sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

An evaluation version of novaPDF was used to create this PDF file.
Purchase a license to generate PDF files without this notice.

Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị T được ly hôn với anh H.

2/ Về con chung: Giao cháu N (nữ), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2004 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh H theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con sau này khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4/ Về nợ chung: Chị T xác định không có, nếu sau này có ai khởi kiện sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

5/ Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 004908 ngày 29/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị T đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với bị đơn, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

An evaluation version of novaPDF was used to create this PDF file.
Purchase a license to generate PDF files without this notice.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- UBND P. H, Q. C, TP. Cần Thơ (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phi Long

An evaluation version of novaPDF was used to create this PDF file.
Purchase a license to generate PDF files without this notice.